

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CP XÂY LẮP SONACONS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons đã được Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;
- Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24/4/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu: 306.276.331.490 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.005.690.782 đồng

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức chia cổ tức năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế: 1.465.776.492 đồng
- Trích lập các quỹ: 439.732.946 đồng

Trong đó:

- + Quỹ đầu tư phát triển (15%): 219.866.473 đồng
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%): 219.866.473 đồng
- Lợi nhuận chia cổ tức: 1.054.729.782 đồng

Trong đó:

- + Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2016+2017: 28.686.236 đồng
- + Lợi nhuận được chia năm 2018 (70%): 1.026.043.546 đồng
- Mức cổ tức được chia (8%): 960.000.000 đồng

3. Thông qua Kế hoạch năm 2019:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 300.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.200.000.000 đồng
- Mức lợi nhuận và chi phí quản lý trên doanh thu: 5%

b. Tỷ lệ trích lập các quỹ và chia cổ tức:

- Trích lập các quỹ: 30% lợi nhuận sau thuế

Trong đó: Quỹ đầu tư phát triển 15%, Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%

- Tỷ lệ chia cổ tức 9%

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức chia cổ tức năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế: 1.650.000.000 đồng

- Trích lập các quỹ: 495.000.000 đồng

Trong đó:

+ Quỹ đầu tư phát triển (15%): 247.500.000 đồng

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%): 247.500.000 đồng

- Mức cổ tức dự kiến chia (9%): 1.155.000.000 đồng

5. Thông qua tạm ứng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019:

- Hội đồng quản trị (5 thành viên): 120.000.000 đồng/năm

- Ban kiểm soát (3 thành viên): 144.000.000 đồng/năm

Trong đó Trưởng Ban chuyên trách: 120.000.000 đồng/năm

- Thư ký công ty (1 thành viên): 12.000.000 đồng/năm

6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn từ một trong hai đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông với tổng số 1.037.500 cổ phần thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24/4/2019, và có giá trị kể từ ngày được thông qua.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XÂY LẬP SONACONS
CHỦ TỌA**



Trương Minh Hoàng

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS**

Hôm nay, vào 8 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons,

Địa chỉ: Số 3 đường 3 Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, P.An Bình, TP.Biên Hòa

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành với các nội dung như sau:

I. THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty CP xây lắp Sonacons theo danh sách đã chốt đến ngày 15/4/2019: 42 cổ đông, trong đó có 2 cổ đông pháp nhân sở hữu 510.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 41,47% tổng số cổ phần của Công ty.

Tham dự Đại hội hôm nay có 19 đại biểu cổ đông (trong đó được ủy quyền của 22 cổ đông), đại diện cho 1.037.500 cổ phần, đạt 84,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Chủ tọa cuộc họp:

Ông Lê Anh Hoàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

Ông Trương Minh Hoàng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

3. Thư ký cuộc họp:

Chủ tọa cử Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như

Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%

4. Ban Kiểm phiếu:

Chủ tọa đề cử Bà Đặng Lê Bích Thủy (Trưởng ban) và Bà Lê Thị Anh Thy (Thành viên)

Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%

5. Chủ tọa thông qua Chương trình kỳ họp:

Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%

6. Thư ký phổ biến Quy chế làm việc của kỳ họp

II. DIỄN BIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

1. Ông Trương Minh Hoàng – TGD Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Trong quá trình báo cáo, TGD đã

nói rõ thêm về việc phân công, tổ chức và nhiệm vụ của các cán bộ quản lý chủ chốt trong công ty; sự phối hợp giữa các bộ phận trong công ty; báo cáo về doanh thu và sản lượng quý 1/2019; những khó khăn và việc chấp nhận thực hiện công trình Cityland; sự xáo trộn và thiếu gắn kết trong nội bộ công ty.

2. Bà Phạm Thị Ly Ly – Trưởng ban kiểm soát đọc báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2018 và Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019.
3. Thư ký đọc các tờ trình bao gồm:
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018
 - Tờ trình về tạm ứng thù lao HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2019
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019
4. Ý kiến đóng góp của đại biểu cổ đông, tóm tắt như sau:
 - Ban điều hành cần hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho sự cố ở công trình Thăng Long.
 - Thực hiện thanh lý hợp đồng công trình Cityland 1.
 - Thực hiện đúng tiến độ và thanh quyết toán Cityland 2 xong mới xem xét việc thực hiện Cityland 3 (nếu có).
 - Công tác tiếp thị cần phải tập trung vào đối tượng và địa bàn phù hợp với công ty.
 - Cần phải có cơ chế tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về các điều kiện hợp đồng trước khi quyết định ký hợp đồng A-B.
 - Xem xét hỗ trợ lương cơ bản cho công nhân các đội thi công trong thời gian không có việc.
 - Giao việc cho các đơn vị thi công cần phải minh bạch, rõ ràng.
 - Cần xem xét tỉ lệ lợi nhuận / doanh thu quá thấp so với kỳ vọng của cổ đông.
 - Xem xét thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Đã thành lập ban cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và an toàn lao động. Trong năm phải có chứng nhận ISO 9001:2015.
 - Trong công ty có nhiều cá nhân thành lập công ty xây dựng riêng. Ban điều hành cần xem xét có xung đột lợi ích với công ty hay không.
 - Quan điểm của công ty vẫn là ưu tiên công việc cho các đội cơ hữu.
 - Điều chỉnh trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, trang 2: các công trình trong năm tuy có nhiều cố gắng bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, giữ vững thương hiệu uy tín của công ty, tuy nhiên vẫn xảy ra một số vấn đề...
 - Tổng giám đốc phải có kế hoạch và chịu trách nhiệm với các rủi ro để bảo đảm mức cổ tức cho cổ đông là 9% trong năm 2019.
5. Ban kiểm phiếu hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và tiến hành thủ tục kiểm phiếu
6. Nghỉ giải lao
7. Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu thông qua các vấn đề:
 - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2018Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 92,96%

- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 92,96%
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức chia cổ tức năm 2018
Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 92,96%
- Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 theo danh sách đề nghị của Ban kiểm soát
Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 92,96%
- Thông qua tạm ứng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019
Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 92,96%
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019
Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 92,96%

III. THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Các đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được Thư ký đọc trước Đại hội đồng cổ đông

Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bế mạc vào 12 giờ 30 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA

Trương Minh Hoàng

THƯ KÝ

Nguyễn Ngọc Quỳnh Như

Đính kèm:

1. Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019
2. Danh sách đại biểu tham dự
3. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông
4. Chương trình kỳ họp
5. Quy chế làm việc của kỳ họp
6. Báo cáo hoạt động Công ty 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019
7. Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán
8. Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2018
9. Tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu
10. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2018
11. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán 2019
12. Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2019
13. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2019
14. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết

CHƯƠNG TRÌNH
KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Số TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	8g30 - 8g45	- Đăng ký đại biểu cổ đông. - Phân phối tài liệu	Ban Tiếp tân
2	8g45 - 9g00	Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu	MC
3		Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu cổ đông	Như
4		Giới thiệu Chủ tọa	MC
5		Đề cử Thư ký	Anh Hoàng
6		Đề cử Ban kiểm phiếu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu	Anh Hoàng
7		Thông qua chương trình kỳ họp	Anh Hoàng
8		Thông báo quy chế làm việc của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông	Như
9	9g00 - 10g00	Báo cáo tình hình SXKD năm 2018, kế hoạch năm 2019	Anh Hoàng
		Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức chia cổ tức năm 2018	Như
10		Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của công ty năm 2018 BKS đọc tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019	Ly
11		- Tờ trình về thù lao HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2019 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019	Như
12	10g00 - 10g30	Ý kiến đóng góp của các cổ đông	
13	10g30 - 10g35	Bỏ phiếu thông qua các nội dung: - Kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2018 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, mức chia cổ tức năm 2018 - Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 - Thù lao HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2019 - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, mức chia cổ tức năm 2019	Anh Hoàng
	10g35 - 10g45	Nghỉ giải lao	
14	10g45 - 10g55	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Thủy
15	10g55 - 11g15	Thông qua Nghị quyết cuộc họp Thông qua Biên bản cuộc họp	Như
16	11g15	Bế mạc	MC

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỌA**


Trương Minh Hoàng

Biên Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Điều 1. Những quy định chung

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp, điều kiện, thể thức tiến hành kỳ họp.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại quy chế này.

Điều 2. Chủ tọa, quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- 2.1. Chủ tọa kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.
- 2.2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Chủ trì kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
 - Quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình kỳ họp.
 - Hướng dẫn các đại biểu thảo luận trong cuộc họp.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.
 - Điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
- 2.3. Cử thư ký để lập biên bản kỳ họp.

Điều 3. Thư ký, quyền và nghĩa vụ của Thư ký:

- 3.1. Thư ký do Chủ tọa cử, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung cuộc họp.
 - Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.
 - S soạn thảo các tờ trình, nghị quyết và các tài liệu khác để thông qua tại cuộc họp.
- 3.3. Ghi và đọc Biên bản họp để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự họp:

- 4.1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị cử.
- 4.2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu thực hiện việc kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông, đại biểu cổ đông khi đến dự họp; phát tài liệu họp; báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp về kết quả kiểm tra điều kiện tham dự họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- 5.1 Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 5.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông; tổ chức kiểm phiếu biểu quyết; lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông; giao lại phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại biểu cổ đông tham dự kỳ họp:

6.1 Điều kiện tham dự:

Cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons và người được cổ đông ủy quyền tham dự (đại biểu cổ đông) theo danh sách đăng ký cuối cùng vào ngày 20/4/2019.

6.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự họp:

- Mỗi cổ đông, đại biểu cổ đông khi đến tham dự họp phải trình Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự họp CMND bản gốc để kiểm tra điều kiện dự họp.
- Mỗi cổ đông, đại biểu cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu họp bao gồm: tài liệu đọc, phiếu đại biểu. Trên phiếu đại biểu, ghi số phiếu, họ và tên cổ đông hoặc đại biểu cổ đông và số cổ phần đại diện. Cổ đông, đại biểu cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự họp về các sai sót (nếu có) liên quan đến thông tin của cổ đông.
- Trong cuộc họp, cổ đông có nhu cầu cá nhân cần ra ngoài hội trường, giữ trật tự, tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình cuộc họp và công việc của Chủ tọa.
- Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác tham dự.
- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cổ đông, đại biểu cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142, Luật Doanh nghiệp.
- Cổ đông, đại biểu cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Tiến hành đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 8. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp:

Cổ đông khi có ý kiến góp ý thảo luận phải giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông được phép bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, xúc tích, tránh trùng lặp

Điều 9. Thể lệ biểu quyết:

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự họp, đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện.
- Hình thức biểu quyết: bằng cách giơ tay hoặc dùng phiếu đại biểu
 - + Khi đồng ý với các vấn đề đã đưa ra, các cổ đông, đại biểu cổ đông giơ tay hoặc dùng phiếu đại biểu để biểu quyết.
- Các vấn đề trong cuộc họp được biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons biểu quyết thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỌA**



Trương Minh Hoàng

Biên Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2018 DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2019

I. Tình hình hoạt động SXKD năm 2018:

Năm 2018 công ty hoàn thành kế hoạch trên các chỉ tiêu chủ yếu.

1. Kết quả kinh doanh năm 2018:

Doanh thu: **306 tỷ đồng** (109,28% so với KH năm 2018, bằng 110,47% năm 2017)

Lợi nhuận: **2,005 tỉ đồng** (100,25% KH năm 2018, bằng 103,67% năm 2017)

Mức lợi nhuận và chi phí quản lý trên doanh thu: 20,485 tỷ đồng đạt 6,68%

Mức cổ tức **8,55%**

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

Tính đến 31/12/2018 công ty có 1 Ban TGD (1 TGD, 3 PTGD và 1 trợ lý BTGD), 4 phòng (dự thầu, thi công, hành chính, kế toán) và 2 bộ phận (tiếp thị, mua hàng) với 31 CBNV, giảm 2 người so với 2017)

Bộ phận quản lý công trường có 45 người (tăng 04 người so với 2017)

Bộ phận trực tiếp sản xuất có 8 đội (giảm 1 đội số 8) với tổng số 104 lao động, tăng 21 người so với 2017 (gồm 6 đội xây dựng, 1 đội cơ khí, 1 đội cơ điện) và phòng Thiết kế với 8 người.

Tổng số CBCNV đã ký hợp đồng lao động: 188 người (tăng 23 người so với 2017)

3. Công tác quản lý chung:

Công tác Tiếp thị:

Công tác tiếp thị thực hiện khoa học hơn, hỗ trợ tốt cho công tác đấu thầu. Đã hoàn thiện và cập nhật các tài liệu tiếp thị như brochure, presentation, website, quà tặng. Từng công trường đã có ý thức tham gia công tác tiếp thị bằng cách thực hiện tốt các yêu cầu của khách hàng và duy trì tốt các mối quan hệ trong công việc.

Đã tập trung hơn vào các công trình có quy mô lớn và bước đầu có kết quả tốt. Phần lớn các gói thầu trúng thầu đều có giá trị khá lớn từ 30 tỷ đồng trở lên. Công trình Thủy Sản Thăng Long của nhà đầu tư Đài Loan ở KCN Thịnh Phát, Bến Lức, Long An có giá trị 158 tỷ đồng, là gói thầu lớn nhất từ khi thành lập công ty. Gói thầu Huhtamaki của nhà đầu tư Phần Lan ở KCN VSIP 1 giá trị 66,3 tỷ đồng cũng là gói thầu lớn.

Công ty vẫn tập trung với loại công trình công nghiệp nhẹ có vốn đầu tư nước ngoài. Nhưng đã mở rộng sang các loại công trình dân dụng. Đã trúng thầu 2 gói thầu của công trình nhà ở liên kế ở quận Gò Vấp, TPHCM.

Giá trị hợp đồng ký kết mới: **387,35 tỷ đồng** đạt 122,97% so với kế hoạch 315 tỷ đồng, tăng 48% so với kết quả năm 2017.

Tuy nhiên, công tác tiếp thị vẫn chưa thật sự khoa học. Trên thị trường vẫn còn rất nhiều công trình nhưng hệ thống tiếp thị chưa có thông tin. Chưa chủ động trong việc tìm nguồn và tiếp cận các dự án tiềm năng mới.

Ngoài ra, bộ máy tổ chức công tác tiếp thị chưa hoàn chỉnh, chưa có cán bộ chuyên trách.

Công tác dự thầu:

Kiểm soát tốt việc báo giá dự thầu. Tổng giá trị dự thầu: 1.394,46 tỷ đồng. Giá trị trúng thầu **381,47 tỷ đồng**, đạt 27,36% giá trị đấu thầu, tăng nhiều so với tỷ lệ 18,91% của năm 2017, cao hơn chỉ tiêu 20% của HĐQT giao.

Tổng chi phí quản lý công ty và lãi (margin) theo dự toán ngân sách sau khi trúng thầu là **25,336 tỷ đồng** bình quân bằng **6,64%** giá trị trúng thầu.

Nói chung, công tác dự thầu đã có những bước phát triển tích cực nhờ vào sự thay đổi cách thức quản lý, cải cách quy trình dự thầu và lựa chọn dự án để đấu thầu.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều bất ổn về quản lý nội bộ, vẫn còn sai sót trong quá trình lập hồ sơ, việc xem xét các điều kiện hợp đồng AB cũng chưa thực sự tốt.

Công tác quản lý thi công:

Công ty đã và đang thực hiện **39** hợp đồng thi công, trên **18** công trình, trong đó có **10** công trình ký mới trong năm 2018. Trong đó công trình Nhà máy thức ăn Thủy sản Thăng Long KCN Thịnh Phát, Bến Lức, Long An, chủ đầu tư Đài Loan có giá trị hợp đồng lớn 158 tỷ đồng, là công trình có hợp đồng lớn nhất của công ty.

Tổng giá trị hợp đồng A-B đã và đang thực hiện trong năm (chưa VAT): **475,45 tỷ đồng**.

a. Nhiệm vụ của Phòng Thi công:

Công ty đã điều chỉnh nhiệm vụ của phòng thi công, ưu tiên hỗ trợ hoạt động của các BCHCT. Hiện nay, anh Phạm Hoàng Ngọc trưởng phòng đang biệt phái phụ trách GĐDA công trình Thức ăn thủy sản Thăng Long ở Bến Lức, Long An, việc xử lý công việc của phòng đang ủy quyền cho chị Dương Vũ Lan Hương, phó phòng phụ trách.

b. Mô hình quản lý công trường:

Tùy theo tính chất, đặc điểm của từng công trình, công ty áp dụng nhiều mô hình quản lý linh hoạt để bảo đảm hiệu quả cao nhất:

- Áp dụng phổ biến phương thức quản lý công trường theo mô hình GĐDA, nâng cao tính chủ động của BCHCT, tiết kiệm chi phí: Liwayway (GĐDA Xuân), Bút Bi Thiên Long (GĐDA Tỉnh), Trung Nguyên (GĐDA Nam)...
- Áp dụng mô hình cán bộ kỹ thuật đội tham gia vào các BCHCT, giảm nhẹ bộ máy quản lý công trường: Xưởng 54, xưởng 57 Amata.
- Giao đội trưởng trực tiếp làm GĐDA, phụ trách quản lý công trường đồng thời trực tiếp thi công: công trình MenChuen giao cho đội anh Thái.
- Áp dụng mô hình chuyên nghiệp của công ty đối với những công trường mà chủ đầu tư và tư vấn có tính chuyên nghiệp cao: Huhtamaki, Cityland.

Các công trình thi công trong năm tuy có nhiều cố gắng để bảo đảm chất lượng, tiến độ, ATLĐ, giữ vững uy tín thương hiệu công ty.

Tuy nhiên, vẫn gặp một số vấn đề:

- Sự cố nghiêm trọng về chất lượng kỹ thuật và ATLĐ tại công trường Thăng Long,
- Tiến độ các công trình Cityland giai đoạn 1, Huhtamaki chậm trễ.
- Công trình Du Thuyền Q7 bị bên A cắt hợp đồng sau khi thực hiện 50% gói thầu.
- Công trình MenChuen: tiến độ, chất lượng chưa đạt yêu cầu. ATLĐ không được kiểm soát chặt chẽ.

Phòng Thi công và các BCHCT sẽ nghiêm túc phân tích để tìm ra bài học kinh nghiệm, phòng ngừa những sai sót tiềm tàng trong tương lai.

Thời gian qua, việc đánh giá và xử lý các sự cố, khiếm khuyết xảy ra của các cấp quản lý chưa nghiêm khắc và nghiêm túc. Chưa khen thưởng kịp thời các BCHCT hoàn thành tốt và chưa quy trách nhiệm các BCHCT không hoàn thành tốt, nhất là việc quản lý ngân sách dự án, dẫn đến có sự ỷ lại vào công ty.

Nguyên nhân: còn nặng về tình cảm nhẹ về kỷ luật công việc, cần có biện pháp chấn chỉnh trong thời gian tới.

c. Quản lý bảo hành:

Trong năm, công tác bảo hành rất bận rộn với nhiều yêu cầu từ khách hàng, có chuyển biến, theo sát được các yêu cầu bảo hành của khách hàng và thực hiện tương đối tốt. Công tác này cũng cần được cải tiến về tổ chức quản lý. Điểm yếu của Quy trình Bảo hành vừa qua là chưa gắn trách nhiệm của GĐDA trong giai đoạn bảo hành.

Kế hoạch chuyển tổ bảo hành hiện nay thành 1 đội thi công phụ trách công tác bảo hành chưa thực hiện được.

d. Quản lý hợp đồng AB:

Thực hiện tốt việc triển khai hợp đồng AB, theo dõi phát sinh, hồ sơ thanh toán AB, quyết toán và thanh lý hợp đồng AB. Tình hình thanh toán AB tương đối tốt, đúng lịch trình của hợp đồng. Tuy nhiên, công tác quyết toán và thanh lý hợp đồng AB, quyết toán nội bộ tuy có tiến bộ so với năm 2017 nhưng vẫn còn chậm.

e. Quản lý lực lượng thi công:

Thực hiện việc củng cố các đội thi công cơ hữu, tuy không đề ra được các tiêu chí đội, công ty vẫn quyết tâm sắp xếp và yêu cầu các đội tăng cường năng lực. Đến nay, tình hình sắp xếp các đội thi công như sau:

- Duy trì các đội 4 (anh Việt), đội 6 (anh Dương), đội cơ điện (anh Luân) với cơ cấu đang ổn định.
- Đội 1 (anh Thái) đã bổ sung cán bộ kỹ thuật và hoàn chỉnh cơ cấu đội. Đội đang được giao đảm nhận vai trò GĐDA kiêm đội thi công của công trình MenChuen.
- Hoàn chỉnh xong cơ cấu nhân sự của đội 5 (anh Phan).
- Giải thể đội 8 (anh Tánh), sáp nhập vào đội anh Phan, anh Tánh làm đội phó.
- Chưa có phương án để củng cố đội cơ khí (anh Tứ) và đội 7 (anh Bình).

Năng lực thi công của các đội cơ hữu chỉ thực hiện khoảng 60% sản lượng thi công phần xây dựng và ME của công ty, công ty phải hợp tác với những thầu phụ ngoài, tuy có mang lại hiệu quả nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Công tác quản lý Mua hàng:

Công ty tổ chức bộ phận mua hàng chịu trách nhiệm cung ứng vật tư và tìm kiếm thầu phụ thi công, tham gia từ giai đoạn dự thầu. Bộ phận này anh Thiện PTGD phụ trách.

Bộ phận mua hàng đã năng động và chủ động hơn trong công tác quan hệ với các nhà cung cấp, đơn vị thi công và thầu phụ.

Trong thời gian qua công ty có sự phát triển sản lượng đột biến, bộ phận mua hàng đã phát huy hiệu quả trong việc tìm kiếm thêm nhiều thầu phụ mới cho công ty.

Công ty sử dụng mô hình giao cho các đội thi công trực tiếp quản lý định mức vật tư, phát huy ý thức sử dụng hiệu quả vật tư ở các đội. Đối với các vật liệu chính như sắt, thép, bê tông, công ty cung ứng hộ để đảm bảo chất lượng.

Công ty thường xuyên đánh giá năng lực của các thầu phụ để cập nhật danh sách.

Nhược điểm của công tác này là chưa quan tâm sâu sát đến việc kiểm soát những vật tư công ty trực tiếp cung ứng, chưa có cách thức kiểm soát phối hợp đối với những công tác đặc thù giao cho thầu phụ chuyên nghiệp.

Công tác Tài chính Kế toán:

Công tác quản lý tài chính đã tích cực và chủ động, sử dụng vốn hiệu quả, bảo đảm vốn cho các hoạt động của công ty. Tuy nhiên, năm 2018, với sự gia tăng sản lượng nhanh, vốn lưu động của công ty luôn trong tình trạng thiếu, dự nợ vay thường xuyên ở mức 80 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ vay trên vốn góp của chủ sở hữu 6 lần, vượt tiêu chuẩn của ngân hàng, làm giảm tỷ lệ tín chấp, tăng chi phí lãi vay.

Công tác Hành chính:

Bảo đảm các điều kiện về môi trường làm việc cho văn phòng và các công trường.

Việc khảo sát và lập phương án sắp xếp chuẩn bị di dời Văn phòng Công ty vẫn chưa có tiến triển. Thời gian tới sẽ tích cực hơn trong việc tìm kiếm và đề ra các phương án để HĐQT lựa chọn.

Tuy đã điều chỉnh các Quy định tiền lương, Quy định đánh giá thành tích nhân viên theo các quy định mới của Nhà nước về BHXH, nhưng việc áp dụng vẫn còn nhiều bất hợp lý, cần tiếp tục rà soát và điều chỉnh trong năm mới.

Công tác nhân sự:

Các Phó TGDĐ đã phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm và tính chủ động. Tuy nhiên, công tác tham mưu chiến lược còn hạn chế, chưa thể hiện được vai trò hạt nhân thu phục nhân tâm và đoàn kết nội bộ.

Chưa xây dựng quy hoạch cán bộ dài hạn 2017 – 2025 như dự kiến.

Đã tuyển dụng bổ sung 39 lao động cho các bộ phận.

Tuyển dụng mới 1 Giám đốc dự án, 1 Chỉ huy trưởng; bổ nhiệm 01 trưởng phòng Dự thầu và 1 Chỉ huy trưởng.

Công tác tuyển dụng chưa đạt yêu cầu bổ sung nhân lực chất lượng cho công ty, cụ thể là ở các chức danh GSKT, NV ATLĐ, NV thiết kế kết cấu.

Việc theo dõi công việc thực tế của công nhân các đội cơ hữu vẫn chưa chặt chẽ, có nhiều trường hợp công nhân trong danh sách không tham gia lao động trên các công trình của công ty nhưng vẫn được hưởng các chế độ chính sách đãi ngộ của công ty.

Về hệ thống quản lý CL và ATLĐ:

Hệ thống quản lý chất lượng của công ty đã ban hành theo phiên bản mới ISO 9001:2015 và đã được triển khai áp dụng.

Hệ thống quản lý ATLĐ đang xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tuy nhiên, ý thức tự giác trong CBNV và người lao động chưa cao, vẫn còn hiện tượng hình thức và đôi phó khi áp dụng.

4. Công tác Thiết kế:

Năm 2018 phòng thiết kế đã có nhiều tiến bộ vượt trội trong công tác tiếp thị tìm việc, đã trúng thầu thiết kế nhiều công trình. Trong năm phòng thực hiện 15 hợp đồng với giá trị Hợp đồng thiết kế ký mới trong năm là 6,59 tỷ đồng đạt 146,76%KH

Sản lượng thiết kế trong năm đạt 3,97 tỷ đồng, doanh thu thiết kế 4,070 tỷ đồng đạt 101,75%KH.

Tuy nhiên, hoạt động dịch vụ thiết kế vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp. Các tài liệu hệ thống quản lý chất lượng chậm ban hành. Các quy trình đã ban hành thì chưa được quan tâm áp dụng. Thiếu kỹ sư thiết kế kết cấu.

II. Chương trình công tác năm 2019:

1. Về hệ thống quản lý chất lượng và ATLĐ:

Tiếp tục soạn thảo điều chỉnh hoàn chỉnh các tài liệu của 2 hệ thống QLCL và ATLĐ.

Huấn luyện cho cán bộ quản lý các cấp am hiểu và áp dụng. Khuyến khích tinh thần tự giác áp dụng trong CBCNV, khắc phục tính đối phó, hình thức.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực của hệ thống.

2. Về tiếp thị:

Cần thực hiện công tác tiếp thị có bài bản và khoa học hơn. Thường xuyên cập nhật các tài liệu tiếp thị như brochure, presentation, **nhất là website**.

Điều chỉnh mục tiêu tiếp thị theo hướng ưu tiên tăng hiệu quả hơn là số lượng.

Hoàn chỉnh bộ máy công tác tiếp thị với chức năng nhiệm vụ rõ ràng. Từ đầu năm 2019, công ty đã điều động anh Hoàng Trọng Quang, Trợ lý ban TGD, phụ trách chuyên trách bộ phận tiếp thị.

3. Về dự thầu:

Củng cố tổ chức quản lý, Công ty đã sắp xếp lại tổ chức quản lý của phòng từ đầu năm mới 2019. Chị Dương Vũ Lan Hương, Phó phòng Thi công được điều động về nhận nhiệm vụ phụ trách phòng dự thầu.

4. Về quản lý thi công:

Củng cố tổ chức Phòng Thi công, xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng phòng đối với các BCHCT. Công ty đã điều động anh Phạm Ngọc Tính, nhận nhiệm vụ phụ trách phòng thi công từ đầu năm 2019 thay cho anh Phạm Hoàng Ngọc chuẩn bị nghỉ hưu.

Cần nâng cao ý thức của GĐDA và CHTCT về trách nhiệm với công tác quản lý chất lượng kỹ thuật và ATLĐ. Phân công Ban TGD tham gia chỉ đạo trực tiếp các công trường.

Áp dụng mô hình quản lý công trường linh hoạt theo từng công trình và năng lực của cán bộ quản lý thi công.

Cần xem trọng kỷ luật công việc. Có chính sách khen thưởng kịp thời và quy trách nhiệm rõ ràng với các BCHCT căn cứ kết quả công việc, không cào bằng.

Huấn luyện nâng cao năng lực cán bộ BCHCT nắm vững quy trình quản lý chất lượng và ATLĐ. Tuyển dụng thêm GĐDA, CHTCT đủ năng lực yêu cầu.

Hoàn thành công tác củng cố đội thi công cơ hữu để trở thành lực lượng thi công nòng cốt và chủ lực của công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ thi công. Công ty sẽ xác định yêu cầu năng lực thi công nội tại, sản lượng tối đa có thể tự thực hiện so với tổng sản lượng kế hoạch, để đề ra các phương hướng củng cố và phát triển các đội cơ hữu của mình cho phù hợp, không nhất thiết phải đặt ra các tiêu chí cứng.

Quan tâm quản lý lao động trong danh sách của các đội cơ hữu, khắc phục tình trạng có tên mà không có người hoặc có người nhưng không tham gia làm việc cho công ty.

5. Công tác bảo hành:

Điều chỉnh Quy trình bảo hành để gắn trách nhiệm của GĐDA với công tác bảo hành.

Thành lập đội bảo hành để nâng cao tính chuyên nghiệp của công tác bảo hành.

6. Công tác ATLĐ:

Công ty đã điều động anh Lê Đăng Phong giữ chức vụ Phụ trách ATLĐ công ty. Từ nay công ty sẽ có hệ thống ATLĐ theo hàng dọc hoàn chỉnh từ công ty đến công trường, có tính độc lập tương đối với các BCHCT. Trong năm mới sẽ tập trung huấn luyện và kiểm tra việc áp dụng bài bản theo các tài liệu hệ thống đã ban hành.

Đề nghị các BCHCT và các đội thi công phải theo hướng dẫn của các cán bộ ATLĐ, nâng cao ý thức tự giác trong việc, tuân thủ nghiêm các quy định và biện pháp bảo đảm an toàn.

7. Công tác nhân sự:

Xây dựng quy hoạch cán bộ dài hạn 2017 – 2025 cho các vị trí quản lý chủ chốt như ban TGD, các trưởng phó phòng, GDDA, CHTCT.

Có kế hoạch đào tạo cán bộ trẻ về các kỹ năng tin học ngoại ngữ, chuyên môn, quản lý và về hệ thống quản lý chất lượng và ATLĐ của công ty. Khuyến khích người lao động tự học để nâng cao trình độ. Lập kế hoạch huấn luyện và tuyển dụng cán bộ theo quy hoạch, bảo đảm lực lượng cán bộ kế thừa.

Tiếp tục sắp xếp hợp lý bộ máy quản lý, tiết kiệm chi phí.

8. Công tác thiết kế cần phát huy kết quả thực hiện năm 2018, tăng cường tiếp thị tìm việc, ban hành đầy đủ và áp dụng nghiêm hệ thống quy định nội bộ để chuyên nghiệp hóa hoạt động của phòng, đổi mới công nghệ tính toán và thiết kế, bổ sung kỹ sư thiết kế kết cấu, xem xét lại việc phân công công việc trong nội bộ phòng.

III. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019

Doanh thu: **300 tỷ đồng** bằng 97,95% so với TH năm 2018

Mức lợi nhuận và chi phí quản lý trên doanh thu: **5,0%**

Mức cổ tức **9%**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Minh Hoàng

Head Office

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội
Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151 Fax: 0258. 2 465 806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ

15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City
Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0729/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Văn Khoa - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2019

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		182.958.930.633	164.332.191.129
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.325.712.029	6.611.139.316
1. Tiền	111		4.625.712.029	5.861.139.316
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.700.000.000	750.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.970.000.000	28.570.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	33.970.000.000	28.570.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.081.357.885	104.878.620.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	83.418.981.708	92.517.427.981
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.311.446.805	9.638.222.029
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.350.929.372	2.722.970.409
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.314.647.979	20.967.089.667
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.314.647.979	20.967.089.667
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.267.212.740	3.305.341.727
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.267.212.740	3.305.341.727
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

6022

CỘNG

TỔNG

XÂY

LẬP

HỌ

TÊN

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

KÝ

CHỮ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.900.000	88.411.915
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		52.900.000	77.411.915
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	52.900.000	77.411.915
- Nguyên giá	222		1.840.209.394	1.840.209.394
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.787.309.394)	(1.762.797.479)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		28.500.000	28.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.500.000)	(28.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.000.000	11.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.9	11.000.000	11.000.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		183.022.830.633	164.420.603.044

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		165.848.497.234	147.530.906.597
I. Nợ ngắn hạn	310		165.848.497.234	147.530.906.597
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	61.638.484.345	64.402.535.335
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	7.599.663.666	16.738.520.027
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	225.937.419	116.269.999
4. Phải trả người lao động	314	V.13	4.077.059.123	3.458.943.625
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.106.131.460	2.034.773.809
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.599.953.828	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	430.254.446	1.108.816.716
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	79.998.518.161	59.671.047.086
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	172.494.786	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.174.333.399	16.889.696.447
I. Vốn chủ sở hữu	410		17.174.333.399	16.889.696.447
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	3.625.406.398	3.404.266.858
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	1.548.927.001	1.485.429.589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		522.883.455	1.485.429.589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.026.043.546	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		183.022.830.633	164.420.603.044



Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập

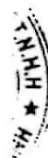


Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	306.276.331.490	277.799.519.415
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		155.826.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		306.120.505.490	277.799.519.415
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	287.997.702.356	261.075.347.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.122.803.134	16.724.171.710
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.370.399.377	1.706.096.389
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.491.348.651	4.527.287.988
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.486.391.955	4.524.793.818
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.994.614.386	11.968.893.274
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.007.239.474	1.934.086.837
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		1.548.692	-
13. Lợi nhuận khác	40		(1.548.692)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.005.690.782	1.934.086.837
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	539.914.290	528.487.842
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.465.776.492	1.405.598.995
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	1.037	997
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	1.037	997


 Nguyễn Thị Bích Liên
 Người lập


 Nguyễn Thị Bích Liên
 Kế toán trưởng


 Trương Minh Hoàng
 Tổng Giám đốc



Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.005.690.782	1.934.086.837
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	24.511.915	44.406.959
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(362.679)	(30.190)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.370.036.698)	(1.706.066.199)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.486.391.955	4.524.793.818
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.146.195.275	4.797.191.225
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.835.391.521	(10.767.464.502)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.347.558.312)	(18.281.746.632)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.752.941.908)	32.792.897.980
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.486.391.955)	(4.524.793.818)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(466.847.606)	(580.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(48.644.754)	(37.003.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.120.797.739)	3.399.080.893
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	-	(69.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.400.000.000)	(9.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	2.370.036.698	1.706.066.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.029.963.302)	(4.262.933.801)

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CP XÂY LẮP SONAcons**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty cổ phần Xây Lắp Sonacons được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 26/4/2018 của Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Sonacons.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Xây Lắp Sonacons;

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả, tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp Sonacons như sau:

1. Tình hình góp vốn của các cổ đông:

- Vốn điều lệ của Công ty: 20.000.000.000 đồng.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Trong đó:
 - Đã phát hành cổ phiếu: 12.300.000.000 đồng.
 - Vốn góp của pháp nhân: 5.100.000.000 đồng (chiếm 41,47 %)
 - Trong đó:
 - Công ty cổ Phần Sonadezi An Bình là 3.600.000.000 đồng chiếm 29,27%,
 - Công ty cổ Phần Đầu Tư Hoa Hồng 1.500.000.000 đồng chiếm 12,19% vốn điều lệ.
 - Vốn góp của các thể nhân: 7.200.000.000 đồng
- (Tổng số cổ đông là 42 cổ đông gồm 02 cổ đông pháp nhân và 40 cổ đông thể nhân)

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2018

2.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 do Tổng giám đốc lập; Ý kiến của kiểm toán độc lập (Báo cáo kiểm toán đính kèm) BKS cho rằng BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

2.2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2018:

2.2.1 Chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So thực hiện năm 2018 với	
					TH năm 2017	KH năm 2018
1	Tổng doanh thu thuần	277,799,519,415	280,000,000,000	306,120,505,490	110.19%	109.33%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1,934,086,837	2,000,000,000	2,005,690,782	103.70%	100.28%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1,405,598,995	1,600,000,000	1,465,776,492	104.28%	91.61%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0.51%	0.57%	0.48%	94.63%	83.79%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	8.32%	9.47%	8.53%	102.55%	90.09%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	11.71%	13.33%	12.21%	104.28%	91.61%
7	Tỷ lệ cổ tức	8%	8%	8%	100%	100%

2.2.2 Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018:

CHỈ TIÊU	Số cuối năm (31/12/2018)		Số đầu năm (01/01/2018)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	182,958,930,633	99.97%	164,332,191,129	89.79%
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	18,325,712,029	10.01%	6,611,139,316	4.02%
2 Đầu tư tài chính ngắn hạn	33,970,000,000	18.56%	28,570,000,000	17.38%
3 Các khoản phải thu ngắn hạn	94,081,357,885	51.40%	104,878,620,419	63.79%
4 Hàng tồn kho	32,314,647,979	17.66%	20,967,089,667	12.75%
5 Tài sản ngắn hạn khác	4,267,212,740	2.33%	3,305,341,727	2.01%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	63,900,000	0.03%	88,411,915	0.05%
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	0.00%	-	0.00%
2. Tài sản cố định	52,900,000	0.03%	77,411,915	0.05%
3. Đầu tư tài chính dài hạn	-	0.00%	-	0.00%
4. Tài sản dài hạn khác	11,000,000	0.01%	11,000,000	0.01%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183,022,830,633	100%	164,420,603,044	100%
III NỢ PHẢI TRẢ	165,848,497,234	90.62%	147,530,906,597	80.61%
1. Nợ ngắn hạn	165,848,497,234	90.62%	147,530,906,597	80.61%
2. Nợ dài hạn	-	0%	-	0%
IV VỐN CHỦ SỞ HỮU	17,174,333,399	9.38%	16,889,696,447	10.27%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	12,000,000,000	6.56%	12,000,000,000	7.30%
2. Quỹ đầu tư phát triển	3,625,406,398	1.98%	3,404,266,858	2.07%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,548,927,001	0.85%	1,485,429,589	0.90%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183,022,830,633	100%	164,420,603,044	100%

Nhận xét và kiến nghị của ban kiểm soát:

➤ Nhận xét:

- Tổng tài sản thời điểm 31/12/2018 tăng hơn 18,602 tỷ so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó chủ yếu là tăng khoản Tiền, tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn và Hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn tăng không đáng kể.
- Hệ số nợ trên tổng tài sản thời điểm 31/12/2018 là 90,62% tăng 10,01% so với thời điểm cuối năm 2017. Điều này cũng phù hợp với việc gia tăng về tổng tài sản trong khi lợi nhuận trong năm phần lớn được sử dụng để chi trả cổ tức.
- Đánh giá về khả năng thanh toán và an toàn tài chính: Hệ số thanh toán ngắn hạn thời điểm 31/12/2018 là 1,1 trong khi cùng thời điểm năm 2017 là 1,11 tương tự hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 0,91 và 0,97. Như vậy cả hai chỉ số về thanh toán đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức phù hợp.
- Đánh giá về hiệu quả sử dụng tài sản: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) năm 2018 là 0,21% và năm 2017 là 0,24%. Như vậy, một đồng tài sản sử dụng năm 2018 đã tạo ra được nhiều lợi nhuận hơn so với năm 2017. Tuy nhiên vòng quay tài sản năm 2018 lại có xu hướng giảm so với năm 2017, từ 1,89 vòng xuống còn 1,76 vòng. Điều này cho thấy, HĐQT và Ban điều hành cần có giải pháp cần thiết để đẩy nhanh vòng quay tài sản mà đặc biệt là đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty.
- Chi phí quản lý thực tế phát sinh trong năm 2018 chiếm 4,24%/doanh thu tăng 1,025 tỷ so với năm 2017 (năm 2017 CPQL chiếm 4,31%/doanh thu) việc tăng này cũng phù hợp với tỷ lệ tăng doanh thu tuy nhiên lợi nhuận đạt được lại không tương xứng với tốc độ tăng trưởng của doanh thu.

➤ Kiến nghị:

- Xem xét tỷ trọng chi phí giá vốn trên doanh thu, năm 2018 là 94,08% năm 2017 là 93,97%.
- Trong năm Công ty có thu hồi được các khoản nợ khó đòi lâu năm, tuy nhiên số nợ khó đòi còn lại nên xem xét trích lập dự phòng các khoản nợ khó đòi. Các chi phí này sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công Ty
- Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo thực hiện.
- Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Hội đồng quản trị công ty
- Cổ đông công ty
- BKS Cty Sonadezi An Bình (b/c)
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT



Phạm Thị Ly Ly

Biên Hòa, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;

Chuẩn bị cho việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, Ban kiểm soát đã tìm hiểu 1 số Công ty tư vấn, kiểm toán độc lập, hợp pháp có quy mô lớn, nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và đã thực hiện kiểm toán cho nhiều thành viên trong Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp (Tổng Công ty CP Sonadezi), gồm các Công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C):

- Địa chỉ: Số 2 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Điện thoại: 028.35472972 Fax: 028.835472970
- Ngày thành lập: 13/02/1995

2. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam:

- Địa chỉ: Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 028.38275026 Fax: 028. 38275027
- Ngày thành lập: 09/07/2001

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong số các Công ty nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Ly Ly

Biển Hòa, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công Ty Cổ phần Xây Lắp Sonacons kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		2.005.690.782
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		539.914.290
3	Lợi nhuận sau thuế		1.465.776.492
4	Lợi nhuận chia cổ tức		1.054.729.782
	- Lợi nhuận còn lại năm 2016+2017 chưa chia		28.686.236
	- Lợi nhuận được chia năm 2018	70%	1.026.043.546
5	Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	8,79%	
6	Cổ tức đề nghị chia	8%	960.000.000
7	Lợi nhuận trích lập các quỹ	30%	439.732.946
	- Quỹ đầu tư phát triển	15%	219.866.473
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	15%	219.866.473
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia		94.729.782

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng

Biên Hòa, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons,

Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Sonacons kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tỉ lệ	Giá trị
1	Doanh thu		300.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		2.200.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế		1.650.000.000
4	Lợi nhuận chia cổ tức		1.155.000.000
	- Mức cổ tức đề nghị	9%	1.107.000.000
5	Lợi nhuận trích lập các quỹ	30%	495.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	15%	247.500.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	15%	247.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng

Biên Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;

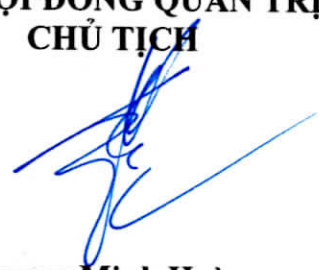
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp Sonacons đề xuất tạm ứng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

TT	Nội dung	Tổng cộng / 1 năm
1	Thù lao Hội đồng quản trị (05 thành viên)	120.000.000 đồng
2	Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) Trong đó: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	144.000.000 đồng 120.000.000 đồng
3	Thù lao Thư ký công ty (01 thành viên)	12.000.000 đồng
	Tổng cộng	276.000.000 đồng

Hội đồng quản trị sẽ xem xét lại mức thù lao này và thông qua Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng

Biên Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 2) của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2017;

Để phục vụ cho công tác kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons, Chủ tọa kỳ họp đề cử thành phần Ban kiểm phiếu gồm 2 thành viên như sau:

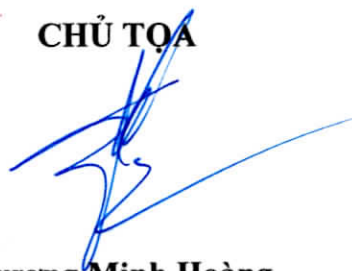
1. Bà Đặng Lê Bích Thủy : Trưởng Ban
2. Bà Lê Thị Anh Thy : Thành viên

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Thu và kiểm tra phiếu biểu quyết của cổ đông, đại biểu cổ đông
- Lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp
- Bàn giao biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết cho Chủ tọa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

CHỦ TỌA



Trương Minh Hoàng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP SONACONS

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 29

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602209420, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 04 tháng 5 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 3 đường số 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (84-251) 3.836.496 – 3.833.497
- Fax : (84-251) 3.932.571

Hoạt động kinh doanh của Công ty Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế trang trí nội – ngoại thất công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội-ngoại thất công trình kiến trúc; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế điện công trình với cấp điện áp đến 35KV;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích: thủy lợi, cấp thoát nước, hệ thống tưới tiêu, nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, khoan nguồn nước, mạng lưới truyền năng lượng, viễn thông;
- Thi công lắp đặt các sản phẩm cơ khí;
- Xây dựng các công trình đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất, không dùng để cấp điện sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất (không sản xuất, không dùng để cấp điện sản xuất tại trụ sở);
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà kho, xưởng bãi;
- Cho thuê máy, móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cung ứng lao động tạm thời (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Chuẩn bị mặt bằng.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Vĩnh Phú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Anh Hoàn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Hoàng Phi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Ly Ly	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Văn Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trương Minh Hoàng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Đình Bá	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2017
Ông Phan Trọng Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2017
Ông Trần Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2017
Ông Lê Hoàng Phi	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

02209420
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP
SONACONS
CHỖ ĐÓNG CHỮ
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

19815-0
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN
A&C
PHÒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019



Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc



Số: 1.0729/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1



Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		182.958.930.633	164.332.191.129
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.325.712.029	6.611.139.316
1. Tiền	111		4.625.712.029	5.861.139.316
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.700.000.000	750.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.970.000.000	28.570.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	33.970.000.000	28.570.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.081.357.885	104.878.620.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	83.418.981.708	92.517.427.981
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.311.446.805	9.638.222.029
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.350.929.372	2.722.970.409
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.314.647.979	20.967.089.667
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.314.647.979	20.967.089.667
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.267.212.740	3.305.341.727
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.267.212.740	3.305.341.727
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.900.000	88.411.915
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		52.900.000	77.411.915
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	52.900.000	77.411.915
- Nguyên giá	222		1.840.209.394	1.840.209.394
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.787.309.394)	(1.762.797.479)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		28.500.000	28.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.500.000)	(28.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.000.000	11.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.9	11.000.000	11.000.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		183.022.830.633	164.420.603.044

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		165.848.497.234	147.530.906.597
I. Nợ ngắn hạn	310		165.848.497.234	147.530.906.597
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	61.638.484.345	64.402.535.335
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	7.599.663.666	16.738.520.027
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	225.937.419	116.269.999
4. Phải trả người lao động	314	V.13	4.077.059.123	3.458.943.625
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.106.131.460	2.034.773.809
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.599.953.828	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	430.254.446	1.108.816.716
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	79.998.518.161	59.671.047.086
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	172.494.786	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

30-C

S

SONG

913-C

TY

HỮU HẠN

TƯ VẤN

C

CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.174.333.399	16.889.696.447
I. Vốn chủ sở hữu	410		17.174.333.399	16.889.696.447
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	3.625.406.398	3.404.266.858
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	1.548.927.001	1.485.429.589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		522.883.455	1.485.429.589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.026.043.546	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		183.022.830.633	164.420.603.044

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2019


 Nguyễn Thị Bích Liên
 Người lập


 Nguyễn Thị Bích Liên
 Kế toán trưởng


 Trương Minh Hoàng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	306.276.331.490	277.799.519.415
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		155.826.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		306.120.505.490	277.799.519.415
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	287.997.702.356	261.075.347.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.122.803.134	16.724.171.710
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.370.399.377	1.706.096.389
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.491.348.651	4.527.287.988
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.486.391.955	4.524.793.818
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.994.614.386	11.968.893.274
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.007.239.474	1.934.086.837
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		1.548.692	-
13. Lợi nhuận khác	40		(1.548.692)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.005.690.782	1.934.086.837
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	539.914.290	528.487.842
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.465.776.492	1.405.598.995
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	1.037	997
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	1.037	997

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2019


 Nguyễn Thị Bích Liên
 Người lập


 Nguyễn Thị Bích Liên
 Kế toán trưởng


 Trương Minh Hoàng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.005.690.782	1.934.086.837
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	24.511.915	44.406.959
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(362.679)	(30.190)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.370.036.698)	(1.706.066.199)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.486.391.955	4.524.793.818
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.146.195.275	4.797.191.225
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.835.391.521	(10.767.464.502)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.347.558.312)	(18.281.746.632)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.752.941.908)	32.792.897.980
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.486.391.955)	(4.524.793.818)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(466.847.606)	(580.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(48.644.754)	(37.003.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.120.797.739)	3.399.080.893
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	-	(69.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.400.000.000)	(9.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	2.370.036.698	1.706.066.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.029.963.302)	(4.262.933.801)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	180.988.115.120	131.080.978.626
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(160.660.644.045)	(129.770.372.267)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, 18a	(1.462.500.000)	(241.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		18.864.971.075	1.069.106.359
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.714.210.034	205.253.451
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.611.139.316	6.405.135.225
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		362.679	750.640
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.325.712.029	6.611.139.316



Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập



Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thiết kế, thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 188 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 167 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định của Công ty là các máy móc và thiết bị được khấu hao từ 2 – 5 năm.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	239.552.626	12.150.988
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.386.159.403	5.848.988.328
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	13.700.000.000	750.000.000
Cộng	<u>18.325.712.029</u>	<u>6.611.139.316</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	4.879.981.725
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	4.879.981.725
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	83.418.981.708	87.637.446.256
Công ty TNHH Haid Feed	-	4.213.952.907
Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa	4.599.399.606	9.138.910.671
Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam	4.100.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố	15.040.222.453	-
Công ty TNHH M+W Việt Nam	-	10.688.198.256
Các khách hàng khác	59.679.359.649	63.596.384.422
Cộng	83.418.981.708	92.517.427.981

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Trần Gia Phát	2.592.330.069	4.295.527.085
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Việt Trung	1.690.730.555	1.543.460.205
Công ty TNHH XD TM DV Vạn Tuấn Anh	1.418.535.007	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Thái Dương	-	1.229.252.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Sông Lô	-	1.166.079.100
Các nhà cung cấp khác	1.609.851.174	1.403.903.639
Cộng	7.311.446.805	9.638.222.029

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nộp thừa	-	-	154.478.565	-
Tạm ứng	1.171.599.250	-	1.979.614.428	-
Ký quỹ ngắn hạn	2.033.136.460	-	470.349.000	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt nguồn (xem thuyết minh số V.17)	-	-	87.754	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	146.193.662	-	118.440.662	-
Cộng	3.350.929.372	-	2.722.970.409	-

6. Nợ quá hạn

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số tiền là 3.355.555.361 VND (số năm trước là 5.887.171.130 VND). Tuy nhiên, theo đánh giá của Công ty, các khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	341.079.194	-	314.756.585	-
Công cụ, dụng cụ	21.073.409	-	10.450.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	31.952.495.376	-	20.641.883.082	-
Cộng	32.314.647.979	-	20.967.089.667	-

⁽ⁱ⁾ Chi tiết các công trình dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà xưởng 47		241.020.381
Công trình Tháp mở rộng Sunjin Vina	338.561.000	-
Công trình Nhà xưởng số 56	-	462.657.897
Công trình Liwayway Sài Gòn Thiết kế nhà xe	-	65.828.969
Công trình Haid Hải Dương	-	134.161.037
Công trình Trung tâm Dịch vụ Suối Tre	-	161.231.000
Công trình C.P Daklak	-	508.480.500
Công trình Vật liệu mới Đồng Nai	170.649.000	318.999.000
Công trình Nhà máy cám Bến Tre	-	48.000.000
Công trình Trường tiểu học - Mỹ Tho	1.883.687.873	1.096.883.648
Công trình Đường nối 118	-	400.000.000
Công trình Nhà máy Thiên Long	-	1.034.536.456
Công trình Taiyo Nisshin	-	1.987.906.870
Công trình Nhà xưởng 54	-	6.723.636.344
Công trình Nhà xưởng 57	-	3.606.055.809
Công trình Liwayway SG - Nhà xe	-	300.000.000
Công trình Nhà máy Cà phê Sài Gòn - Cải tạo	-	337.362.987
Công trình HUNTSMAN	-	719.049.087
Công trình Liwayway VN - Bồn thép	-	917.111.985
Công trình Liwayway VN - Cải tạo nhà kho	-	826.083.123
Công trình First Solar WP 10.4A- (VO-09)	-	656.823.989
Công trình First Solar Mương	-	96.054.000
Công trình Thiết kế nhà máy Daeyeol Boiler Vina	45.507.500	-
Dự án thiết kế và xin phép xây dựng nhà máy Ninh Bình	452.327.500	-
Công trình Liwayway VN - Nhà xe	408.921.000	-
Dự án mở rộng đường Amata	48.400.000	-
Công trình Huhtamaki	4.213.464.168	-
Dự án Khu dân cư City Land	1.211.508.313	-
Nhà máy Thăng Long Giai đoạn 1- 2018	12.229.455.792	-
Dự án Cầu lạc bộ du thuyền	404.990.355	-
Công trình Liwayway VN_Hệ thống PCCC	919.140.313	-
Nhà xưởng C2	1.944.704.928	-
Dự án Khu dân cư City Land 32 căn	6.802.267.091	-
Công trình Eco Xuan hạ tầng - gói 2-2018	501.072.822	-
Công trình Liwayway VN_HT PCCC-gói 2	377.837.721	-
Cộng	31.952.495.376	20.641.883.082

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	1.840.209.394
Số cuối năm	1.840.209.394
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.771.209.394
Chờ thanh lý	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.762.797.479
Khấu hao trong năm	24.511.915
Số cuối năm	1.787.309.394
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	77.411.915
Số cuối năm	52.900.000
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí phải trả.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	4.557.227.131	5.939.530.152
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.835.570.510	3.217.873.531
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	2.721.656.621	2.721.656.621
Phải trả các nhà cung cấp khác	57.081.257.214	58.463.005.183
Công ty TNHH Thái Hưng	8.850.779.099	1.250.585.592
Công ty TNHH Đắc Hoà	3.244.878.769	18.554.837.191
Công ty TNHH Đàm Huân	7.566.339.349	203.373.675
Các nhà cung cấp khác	37.419.259.997	38.454.208.725
Cộng	61.638.484.345	64.402.535.335

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sino Pacific	670.306.863	-
Công ty Cổ phần Liwayway Việt Nam	1.670.846.225	-
Công ty TNHH MTV Setia Lái Thiêu	1.349.210.578	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	3.794.900.000	-
Công ty TNHH Exyte Việt Nam	-	10.688.198.256
Công ty TNHH Taiyo Nisshin Việt Nam	-	1.900.000.000
Ban Quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị TP. Mỹ Tho	-	2.187.622.000
Ban Quản lý Dự án huyện Định Quán	-	1.590.000.000
Các khách hàng khác	114.400.000	372.699.771
Cộng	7.599.663.666	16.738.520.027

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	5.506.274.397	(5.506.274.397)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		6.947.891	(6.947.891)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.347.606	539.914.290	(466.847.606)	147.414.290
Thuế thu nhập cá nhân	41.922.393	513.263.591	(476.662.855)	78.523.129
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	116.269.999	6.569.400.169	(6.459.732.749)	225.937.419

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.005.690.782	1.934.086.837
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	754.243.347	768.382.565
- Các khoản điều chỉnh giảm	(60.362.679)	(60.030.190)
Thu nhập tính thuế	2.699.571.450	2.642.439.212
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	539.914.290	528.487.842

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phải trả nhân viên văn phòng Công ty	707.374.938	559.920.714
Lương phải trả Ban chỉ huy và Đội thi công	2.635.279.185	2.070.306.495
Lương nhân công thuê ngoài	734.405.000	828.716.416
Cộng	4.077.059.123	3.458.943.625

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê phụ	1.590.321.317	1.901.810.203
Chi phí bảo trì	387.696.600	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	128.113.543	132.963.606
Cộng	<u>2.106.131.460</u>	<u>2.034.773.809</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	886.413.252
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình - tiền góp vốn thừa	-	383.913.252
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình - tiền cổ tức	-	450.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng - tiền cổ tức	-	52.500.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	430.254.446	222.403.464
Tài sản thừa chờ giải quyết	10.000	10.000
Kinh phí công đoàn	68.938.333	153.456.366
Bảo hiểm xã hội	66.126.895	17.644.371
Bảo hiểm thất nghiệp	12.772.913	3.016.952
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	282.406.305	48.275.775
Cộng	<u>430.254.446</u>	<u>1.108.816.716</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	59.671.047.086
Số tiền vay phát sinh	180.988.115.120
Số tiền vay đã trả	(160.660.644.045)
Số cuối năm	<u>79.998.518.161</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết số phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(87.754)	(172.651.176)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	221.139.540	209.566.782
Chi quỹ	(48.557.000)	(37.003.360)
Số cuối năm	<u>172.494.786</u>	<u>(87.754)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.194.700.076	918.964.158	16.113.664.234
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.405.598.995	1.405.598.995
Trích lập quỹ trong năm trước	-	209.566.782	(419.133.564)	(209.566.782)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(420.000.000)	(420.000.000)
Số dư cuối năm trước	12.000.000.000	3.404.266.858	1.485.429.589	16.889.696.447
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	3.404.266.858	1.485.429.589	16.889.696.447
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	1.465.776.492	1.465.776.492
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	221.139.540	(442.279.080)	(221.139.540)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
Số dư cuối năm nay	12.000.000.000	3.625.406.398	1.548.927.001	17.174.333.399

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông Phạm Xuân Bách	500.000.000	500.000.000
Ông Trương Minh Hoàng	500.000.000	500.000.000
Các cổ đông khác	5.900.000.000	5.900.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau

	VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	20.000.000.000
Số vốn đã góp	12.000.000.000
Vốn điều lệ còn phải góp	8.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-SNC-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 960.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 221.139.540
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 221.139.540

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 636,28 USD (số đầu năm là 15,087.98 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây dựng	302.205.991.530	275.597.122.800
Doanh thu thiết kế	4.070.339.960	2.202.396.615
Cộng	306.276.331.490	277.799.519.415

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ xây lắp cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với tổng giá trị trong năm là 210.636.364 VND (năm trước là 18.123.382.735 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm giá trị công trình theo giá trị quyết toán.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây dựng	284.270.364.073	258.941.461.723
Giá vốn hoạt động thiết kế	3.727.338.283	2.133.885.982
Cộng	287.997.702.356	261.075.347.705

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.344.537.599	1.696.526.637
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.499.099	9.539.562
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	362.679	30.190
Cộng	2.370.399.377	1.706.096.389

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.486.391.955	4.524.793.818
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.956.696	2.494.170
Cộng	5.491.348.651	4.527.287.988

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.548.530.725	6.975.326.925
Chi phí đồ dùng văn phòng	104.085.709	119.299.690
Thuế, phí và lệ phí	162.753.510	120.423.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.827.049.351	4.428.256.714
Các chi phí khác	352.195.091	325.586.006
Cộng	12.994.614.386	11.968.893.274

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.465.776.492	1.405.598.995
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(221.139.540)	(209.566.782)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.244.636.952	1.196.032.213
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.037	997

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	88.149.692.920	87.521.236.608
Chi phí nhân công	31.865.861.974	42.345.622.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.511.915	44.406.959
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.365.730.127	12.595.568.413
Chi phí khác	4.097.669.158	886.321.948
Cộng	133.503.466.094	143.393.156.153

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về cổ tức phải trả cho các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 115.200.000 VND (năm trước là 35.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.348.968.000	1.125.680.000
Phụ cấp	48.000.000	16.000.000
Tiền thưởng	88.950.000	84.950.000
Cộng	2.485.918.000	1.226.630.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Cổ đông chiếm 30% vốn điều lệ.
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	Cổ đông chiếm 12,5% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn có phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Mua nguyên vật liệu	3.795.508.182	5.494.700.908
Mua dịch vụ	1.504.300.931	1.504.300.932
Cổ tức phải trả	288.000.000	126.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng		
Cổ tức phải trả	120.000.000	52.500.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.10 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2019



Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập



Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng



Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

